

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Tổng hợp Tín Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 171/GP-UBND ngày 10/9/2023 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Tổng hợp Tín Thành;

Theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tại phiên họp ngày 25/10/2023 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1361/TTr-STNMT ngày 09/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Tổng hợp Tín Thành thực hiện, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và diện tích phê duyệt trữ lượng là 05 ha, được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định tại Phụ lục 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp theo cấp 122 là: 191.137m³.
- Hệ số nở rời đất san lấp: 1,272.

3. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo của Quyết định này.

4. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp theo cấp 122 là: 191.137m³.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Tín Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh: N. T. Thanh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục khoáng sản Miền Trung;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K4. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 1
TỌA ĐỘ KHU VỰC PHÊ DUYỆT TRỪ LƯỢNG KHOÁNG SẢN TẠI MỎ
ĐẤT THUỘC XÃ HOÀI SƠN, THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định phê duyệt trừ lượng số: /QĐ-UBND ngày tháng
năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

Stt	Điểm góc	Tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108°15'múi chiếu 3 ⁰	
		X(m)	Y(m)
1	1	1.617.938,00	581.441,49
2	2	1.617.767,00	581.130,49
3	3	1.617.625,55	581.310,00
4	4	1.617.808,49	581.468,00
Diện tích: 5,0 ha			

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Bề dày TB khối (m), cong theo đường địa hình	Diện tích khối trữ lượng trên bình đồ (m ²) S _{bk}	Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp (m ³)
1	K1-122	3,90	38.963	151.956
2	K2-122	3,55	11.037	39.181
Trữ lượng đất san lấp toàn mỏ cấp 122 (m ³)				191.137

